

Số: /NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ
tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện
Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;*

*Căn cứ Nghị định số 07/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính
phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư
về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến
năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 24/2021/QH15
ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục
tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân Tỉnh về dự thảo Nghị quyết Chương trình mục tiêu quốc gia giảm
nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã
hội Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 - 2025, với những nội dung chủ yếu
như sau:

1. Mục tiêu thực hiện Chương trình

a) Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững; hạn
chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới, nâng cao ý thức tự lực vươn lên của chính

hộ nghèo, tiếp tục hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, sinh kế, hướng dẫn phát triển sản xuất và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, thích ứng với biến đổi khí hậu cho người nghèo; phát triển hệ thống trợ giúp xã hội, giảm bất bình đẳng trong xã hội; cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giai đoạn 2022 - 2025.

b) Mục tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 1%/năm theo chuẩn nghèo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ; đến năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh còn dưới 3%.

- Đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu người của các hộ nghèo tăng ít nhất là 1,8 lần so với năm 2020 (tương đương 30,9 triệu đồng/người/năm).

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

a) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo bền vững

- Các cấp chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều tra, rà soát phân loại hộ nghèo theo nhóm nguyên nhân nghèo, phân tích hộ nghèo theo mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, hộ nghèo theo các nhóm đối tượng. Hằng năm, tổ chức hội nghị người nghèo, hộ nghèo đăng ký năm thoát nghèo, trên cơ sở đó xác định các giải pháp hỗ trợ cụ thể cho từng hộ để giúp họ có điều kiện vươn lên thoát nghèo bền vững. Hằng quý, phải có kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo của cấp mình, có định ra phương hướng thực hiện và những giải pháp cụ thể.

- Thực hiện tốt các chính sách, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại địa phương, xem đó là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của các ngành, các cấp và hội đoàn thể.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong công tác giảm nghèo

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương đối với công tác giảm nghèo.

- Động viên, hướng dẫn người nghèo nâng cao kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội.

c) Thực hiện có hiệu quả chính sách giảm nghèo, mô hình giảm nghèo

- Lồng ghép thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tạo điều kiện để hộ nghèo tiếp cận với nguồn vốn của Chính phủ. Thực hiện tốt chính sách tín dụng cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo từ nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, hình thành, nhân rộng và phát triển các mô hình giảm nghèo nông nghiệp, phi nông nghiệp, kinh doanh cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo gắn với quy hoạch sản xuất của địa phương, giúp các hộ sản xuất ổn định, thu nhập tăng và thoát nghèo bền vững.

d) Tăng cường đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm

- Tăng cường công tác đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, góp phần nâng cao năng suất lao động, tạo việc làm gắn với tăng thu nhập, nhằm cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, chống nguy cơ trở thành hộ nghèo, nguy cơ tái nghèo, cận nghèo.

- Tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; tăng cường phân luồng, hướng nghiệp, đào tạo nghề cho học sinh.

- Đẩy mạnh thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đa dạng hóa các loại hình đào tạo phù hợp với nhu cầu của công ty, doanh nghiệp và xã hội theo hướng đào tạo phải gắn với giải quyết việc làm.

đ) Đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để thực hiện Chương trình

Tăng cường huy động đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, vốn đối ứng, tham gia của người dân, đối tượng thụ hưởng, xã hội hóa để thu hút đầu tư vào các mục tiêu của Chương trình và phân cấp, trao quyền cho cơ sở trong quản lý vốn thuộc Chương trình mục tiêu giảm nghèo.

e) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các hoạt động giảm nghèo tại địa phương, kịp thời điều chỉnh hoặc kiến nghị điều chỉnh những bất hợp lý về chính sách và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Kịp thời khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức thực hiện Chương trình giảm nghèo.

3. Kinh phí thực hiện Chương trình

Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Chương trình, giai đoạn 2022 - 2025 là 80,6 tỷ đồng (chưa bao gồm các nguồn kinh phí thường xuyên thực hiện các chính sách giảm nghèo, như: Bảo hiểm y tế, miễn giảm học phí, hỗ trợ tiền điện,...).

Trong đó: dự kiến huy động từ các nguồn:

+ Ngân sách trung ương: 60,8 tỷ đồng.

+ Ngân sách địa phương: 11,8 tỷ đồng (đối ứng 19% ngân sách Trung ương).

+ Huy động hợp pháp khác: 08 tỷ đồng.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Hội đồng nhân dân Tỉnh điều chỉnh cho phù hợp.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 394/2020/NQ-HĐND về việc kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Tỉnh Khoá X, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- TT/TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, VHXX.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Thắng